

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 11/12/2017

V/v xin Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Sơn Mút;

Ông Nguyễn Thanh Tú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Chúc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: thuộc trường hợp không tham gia.

Trong ngày 11 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 341/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2017 về việc “Xin Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đỗ Trung L (Tên gọi khác: Văn L), sinh năm 1954 - Có mặt.

Địa chỉ: Tổ 11, Khóm 3, phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Bà Đoàn Thị B L, sinh năm 1961 - Có mặt.

Địa chỉ: Tổ 11, Khóm 3, phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại Đơn khởi kiện ngày 09 tháng 11 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Đỗ Trung L trình bày:

Vào năm 1981, ông L và bà Đoàn Thị Bích L quen biết, tìm hiểu nhau, đi đến hôn nhân trước sự chứng kiến và đồng ý của hai gia đình và có đăng ký kết hôn vào ngày 09/8/1981 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ngã Năm, huyện Thạnh Trị, tỉnh Hậu Giang. Quá trình chung sống có hai người con chung tên Đỗ Anh Th, sinh năm 1984 và Đỗ Phương Th, sinh năm 1987.

Trong thời gian chung sống hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi do bất đồng quan điểm làm cho cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Từ năm 2010 đến nay thì bà L cùng cháu, anh em của bà L đánh ông nhiều lần. Bên cạnh đó, vào năm 2011 bà L còn viết thông báo dán ở nhiều nơi làm nhục danh dự của ông L. Nay ông Đỗ Trung L xác định tình cảm vợ chồng giữa ông và bà L không còn, không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh giải quyết được ly hôn bà Đoàn Thị Bích L. Về con chung: Hai người con chung tên Đỗ Anh Th và Đỗ Phương Th đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

* Tại bản tự khai đề ngày 16/11/2017 và biên bản hòa giải ngày 22/11/2017 bị đơn bà Đoàn Thị Bích L trình bày: Bà L thống nhất với những gì mà ông L đã trình bày về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Bà L cho rằng ông L ly hôn bà là do ông L ngoại tình với người phụ nữ khác bên ngoài. Vào năm 2010, ông L ngoại tình bà L biết và vô cùng tức giận nên có cãi vã với ông L, khi đó ông L dùng búa phan bà L nhưng không trúng nên cháu của bà mới rượt ông L đánh nhưng chỉ rượt đánh chứ không có đánh ông L. Thời gian gần đây ông L xuống vợ bé ở Sóc Trăng, bà L và em của bà có xuống tận nơi thì nhận được lời lẽ thách thức của ông L, em của bà L giận quá có đánh ông L và bà L quá giận nên đập xe của ông L. Sự việc bị Công an lập biên bản và bà L bị xử phạt vi phạm hành chính. Nay ông L yêu cầu ly hôn thì bà L có ý kiến như sau: Về hôn nhân: Bà L không đồng ý yêu cầu ly hôn của ông L vì còn tình cảm với ông L. Về con chung: Con chung tên Đỗ Anh Th và Đỗ Phương Th đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ông Đỗ Trung L trình bày: Ông vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu, xin được ly hôn với bà Đoàn Thị Bích L vì tình cảm vợ chồng không còn. Về con chung: Đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Bà Đoàn Thị Bích L trình bày: Do ông L ngoại tình với người phụ nữ khác nên ông L yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn. Bà không đồng ý yêu cầu ly hôn của ông L. Về con chung: Con chung tên Đỗ Anh Th và Đỗ Phương Th đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Các đương sự đều có nơi cư trú tại thị xã Bình Minh, nên yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh theo quy định tại các Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân của ông Đỗ Trung L và bà Đoàn Thị Bích L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn

là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ là đúng theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Đã là vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình được quy định tại khoản 1, Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình. Trong khi đó, cuộc hôn nhân của ông L và bà L mục đích hôn nhân không đạt được do giữa hai người không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau thực hiện công việc gia đình, thường xuyên cự cãi nhau dẫn đến đánh nhau làm cho hôn nhân rơi vào tình trạng mâu thuẫn nghiêm trọng, tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân kéo dài sẽ dẫn đến những bị kịch đáng tiếc xảy ra. Do vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Đỗ Trung L (Văn L) là phù hợp quy định tại Điều 9, khoản 1, Điều 19 và Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Đỗ Anh Th và Đỗ Phương Th đã trưởng thành không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông L và bà L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, ông Đỗ Trung L là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, Điều 9, Điều 19, Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Trung L (Tên gọi khác: Văn L).

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Trung L (Tên gọi khác: Văn L) được ly hôn với bà Đoàn Thị Bích L.

2. Về con chung: Con chung tên Đỗ Anh Th, sinh năm 1984 và Đỗ Phương Th, sinh năm 1987 đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí: Ông Đỗ Trung L (Tên gọi khác: Văn L) phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008910, ngày 14/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh. Ông L đã nộp xong án phí.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các đương sự, Tòa án báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL: 01
- VKSND TXBM: 01
- Chi cục THADS TXBM: 01
- Đương sự: 02
- Lưu: 04

Nguyễn Thị Lệ Thẩm

